

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 46

Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư

Chuyên ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày 21 tháng 05 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ 50, dòng thứ 6 từ dưới lên.

“Di Đà Yêu Giải vân, Thích Ca nhất đại thời giáo, duy Hoa Nghiêm minh nhất sanh viên mãn, nhi nhất sanh viên mãn chi nhân, tắc mật hậu Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm trung, thập đại nguyện vương đạo quy an dưỡng, thử dĩ thử khuyến tấn Hoa Tạng hải chúng” .

Chúng ta đọc đến đoạn này, đây là lời dạy của Ngẫu Ích đại sư. Nhất đại thời giáo là chỉ cho tất cả kinh mà đức Phật nói trong suốt 49 năm. Khi đức Phật còn tại thế, 30 tuổi ngài khai ngộ, sau khi khai ngộ rồi ngài bắt đầu thuyết giáo, 79 tuổi ngài viên tịch, cho nên giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Hội ở đây giống như ngày nay chúng ta chia lớp vậy, một đời ngài dạy hơn 300 lớp, thời gian dài ngắn không đồng nhau, nội dung giảng dạy sâu cạn cũng không tương đồng. Có khi một bài mà giảng mấy năm, cũng có khi một bài một ngày là giảng xong, tình trạng này rất nhiều, chúng ta có thể tưởng tượng được, khi còn tại thế đức Phật thuyết pháp không có một chế độ nhất định. Quần chúng ở tứ phương có trường hợp cá biệt đến thỉnh giáo, trường hợp đoàn thể đến thỉnh giáo, đức Phật rất từ bi, không từ chối người nào, ngài đều khiến cho họ cảm thấy thỏa mãn rồi mới ra về, cho nên đúng là hữu giáo vô loại. Những điều ngài dạy cũng không có định pháp, đức Phật không có định pháp để nói. Người đến thỉnh giáo với ngài có nghi hoặc điều gì, có vấn đề gì, có kỳ vọng gì, đức Phật đều có thể giúp cho họ giải quyết hết, đây là tình hình đức Phật giảng dạy vào thời đó. Cũng có một bộ phận gọi là thường tùy chúng, điều này trong kinh thường đề cập đến, 1255 vị, đây là những người thường theo đức Phật, đều theo ngài mười mấy năm. Đối với những người này, sự giảng dạy có thứ đệ, có sâu cạn, cho nên sau này chư vị tổ sư phán giáo, phân sự thuyết pháp của đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm 5 thời kỳ, trước đây chúng tôi có giảng qua. Thời A Hàm, thời Phương Đẳng, thời Bát Nhã, thời Pháp Hoa, giống như ngày nay chúng ta nói, tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở. Đối với thường tùy, giúp cho họ từng bước tiến lên. Đoàn thể này cũng không phải là nhỏ, thường thường là mấy ngàn người, ở đây chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Trong kinh nói đức Phật dùng một âm mà thuyết pháp, chúng sanh mọi loài đều hiểu được. Đây là diệu âm, chúng ta khó mà tưởng tượng được, ngày nay chúng ta mượn công cụ khoa học, dùng

micro để nói, ngày xưa không có những công cụ này. Đức Phật đấng tòa thuyết pháp, thính chúng có đến 2,3 ngàn người, mọi người đều nghe được rõ ràng, tất cả đều không hoài nghi, cảnh giới này chúng ta rất khó tưởng tượng. Đức Phật có năng lực này hay không? Chúng ta tin là có. Thính chúng ngày đó không giống như người bây giờ, tuy có bậc hạ hạ căn, chúng ta có thể lý giải được, bậc hạ hạ căn thời đó, đại khái còn giỏi hơn nhiều so với bậc thượng thượng căn ngày nay. Vì sao vậy? Vì tâm người ta thanh tịnh, người thời nay tâm trạng bồn chồn, không có định công đó, người thời xưa trung hậu lão thành, ít vọng niệm, tâm thanh tịnh, cho nên việc thuyết thính đó sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Đó là nhất đại thời giáo.

49 năm thuyết pháp, chỉ có kinh Hoa Nghiêm, trong tất cả kinh chỉ có bộ kinh này, là giảng đến nhất sanh viên mãn. Nhất sanh nghĩa là từ khi chúng ta sơ học Phật, viên mãn là thành Phật. Chúng ta mới bước vào đạo Phật, giống như đi học vậy, chúng ta vào tiểu học, cho đến lớp tiến sĩ, nhận được học vị tiến sĩ, đây gọi là nhất sanh viên mãn. Đức Phật nói những bộ kinh khác, đều không nói đến viên mãn như vậy, có khi nói đến quả vị A La Hán là ngừng, giống như mở trường tiểu học, tốt nghiệp tiểu học rồi, chỉ nói đến tiểu học. Kế đến vào trung học, tốt nghiệp trung học rồi, cũng chỉ nói đến trung học, tốt nghiệp đại học, cũng chỉ nói đến đại học, không nói đến nghiên cứu sở. Chỉ có Hoa Nghiêm là thật sự cứu cánh viên mãn, từ lớp 1 tiểu học nói đến lớp tiến sĩ, chỉ có bộ kinh này là giảng đến viên mãn.

Cái nhân nhất sanh viên mãn, viên mãn ở đây nghĩa là thành Phật, nghĩa là chứng được Vô thượng Chánh đấng Chánh giác, chứng được quả Phật. Nhân chơn chánh là cuối cùng, trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói: “Thập đại nguyện vương đạo quy Cực lạc”. An dưỡng nghĩa là thế giới Cực lạc, điều này chúng ta thấy được trong kinh Hoa Nghiêm, phẩm Nhập Pháp Giới, phẩm kinh này rất hiếm có, có duyên với người Trung Quốc, toàn bộ truyền vào Trung Quốc. Chư vị Tổ sư đã dịch sang Trung văn, tổng cộng 40 quyển, đây gọi là Tứ thập Hoa Nghiêm trong bộ kinh Hoa Nghiêm. Trong Tứ thập Hoa Nghiêm có một phẩm tên là Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, hoàn chỉnh không thiếu, trong đây nói về Thiện Tài Đồng Tử ngũ thập tam tham, đã thành tựu như thế nào, rất đáng để cho chúng ta học tập.

Ngày xưa khi tôi mới học Phật, Phương Đông Mỹ tiên sinh nói với tôi, thầy đặc biệt tôn sùng kinh Hoa Nghiêm, thầy nói tất cả sách triết học trên toàn thế giới, thì bộ kinh Hoa Nghiêm là cuốn triết học khái luận hay nhất. Trong bộ sách này có đạo lý viên mãn, có phương pháp chính xác, phía sau còn có biểu diễn, điều này thật không dễ. Thiện Tài Đồng Tử và 53 vị thiện tri thức, đem lý luận và phương pháp trong kinh Hoa Nghiêm, hoàn toàn thực hiện hết, nghĩa là áp dụng vào trong cuộc sống, áp dụng vào trong công việc, áp dụng vào trong cách đối nhân xử thế, đã làm cho chúng ta thấy. Thầy ấy nói trong sách triết học trên khắp thế giới chưa bao giờ thấy như vậy. Thầy ấy rất tôn sùng, hơn nữa còn hạ thủ công phu trong kinh Hoa Nghiêm rất sâu dày. Cho nên

lúc cuối đời, khi nghỉ hưu ở trường đại học Đài Loan, trường đại học Phụ Nhân, đây là trường học giáo hội, mời thầy, giảng triết học Hoa Nghiêm ở lớp tiến sĩ. Vì sao vậy? Duy nhất Thập đại nguyện vương đạo quy Cực lạc, mới thật sự là tam căn phổ bị, lợi độ toàn thu. Nếu như không có cái này, thì đúng là bậc thượng thượng căn có phần, bậc trung hạ căn thì không có phần. Khi có chiêu này rồi, thì bậc hạ hạ căn cũng nhất sanh thành Phật, nhất sanh viên mãn, cho nên điều này không thể nghĩ bàn. Vào thời kỳ mật pháp, chúng ta nên hoằng dương bộ kinh nào đây, mới khế hợp với căn cơ của thời đại này. Thời đại mật pháp này, trong kinh điển Đại thừa đức Phật có đề cập đến, thời kỳ mật pháp, đại thừa khế cơ, chúng ta suy nghĩ kỹ xem, chưa chắc con người trên thế gian hiện này đều là căn tánh đại thừa. Nếu như nói như vậy thì thật sự có vấn đề, chẳng phải căn tánh đại thừa, nhưng họ có thể tiếp nhận Đại thừa, mà không thể tiếp nhận Tiểu thừa, đó là do tầng lớp tri thức ngày nay mở rộng. Tri thức trong Tiểu thừa rất nhỏ, nó có sự bó buộc, có sự bảo thủ, người thời nay không chấp nhận dạng tư tưởng này. Ngày nay người ta tiếp nhận sự phóng khoáng, dân chủ, tự do, phóng khoáng, Đại thừa là như vậy đó. Cho nên Đại thừa rất khế hợp với căn cơ của người thời nay, nó phóng khoáng, tự do, không bó buộc, nói về lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, người thời nay thích nghe. Nếu bạn lập ra nhiều quy củ, kêu họ phải tuân thủ, thì họ không chịu nổi. Bạn xem 3000 năm trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni, người Trung quốc ghi chép lại, các vị như Hư Vân lão hòa thượng, đều dùng những điều người Trung quốc ghi chép. Người Trung quốc ghi chép từ sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ cho đến năm nay, là 3037 năm, khác với người ngoại quốc nói. Người ngoại quốc nói là hai ngàn năm trăm mấy chục năm, hơn kém nhau 600 năm, sự khác biệt rất lớn. Rốt cuộc tin tưởng cái nào đây? Điều này chúng ta không cần phải quan tâm đến. Phật pháp không coi trọng những hình thức này, Phật pháp coi trọng nội chứng, cho nên người Ấn độ không coi trọng lịch sử, nói đến niên đại bản thân họ cũng không rõ ràng, họ coi trọng thiên định, coi trọng trí huệ, coi trọng khế nhập cảnh giới, còn những việc phân biệt chấp trước này họ không coi trọng. Nói đến điều này, vào thời buổi hiện nay, học tập kinh Hoa Nghiêm là chính xác. Cho nên kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi cũng đã giảng thời gian tương đối dài rồi, đã giảng hơn 4000 tiếng đồng hồ, tuy chỉ mới giảng được một phần năm, nhưng thính chúng đều rất hoan hỷ, rất khó được. Điều này nói lên trong kinh đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói không sai, Đại thừa khế hợp với căn tánh của người thời nay, họ thích nghe, nhưng chưa chắc họ đã thực hành được, chưa chắc đã khế nhập, nhưng mà họ thích, họ không bài xích, điều này chúng ta cần nên biết.

Vừa khế cơ, vừa khiến cho người thời nay thật sự được lợi ích, một đời có thể thành tựu, cho quý vị biết, không gì bằng kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên bậc Cổ đức bình luận những kinh điển này, mọi người công nhận Hoa Nghiêm là số một, kinh Hoa Nghiêm và kinh Vô Lượng Thọ đem so với nhau, thì kinh Vô Lượng Thọ là số một, số một trong số một. Vì sao vậy, vì Hoa Nghiêm nhất sanh viên mãn, kinh Vô Lượng Thọ, Thập đại nguyện vương đạo quy an dưỡng, nghĩa là quy về kinh Vô Lượng Thọ, cái này rất có ý nghĩa.

“Thả dỡ thử khuyến tấn Hoa Tạng hải chúng”. Câu này nói là ngài Văn Thù và ngài Phổ Hiền, hai vị đại Bồ tát Văn Thù, Phổ Hiền đây, chẳng những bản thân mình phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, mà còn khuyến Hoa Nghiêm hải hội, 41 vị Pháp thân đại sĩ. 41 vị này chẳng phải là 41 người, mà là 41 cấp bậc, gồm Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, tất cả các vị pháp thân Bồ tát đây, đều theo Văn Thù và Phổ Hiền, về thế giới Cực lạc, tham vấn đức Phật A Di Đà, và học tập với đức Phật A Di Đà. Cảnh giới này đồ sộ biết dường nào, cử động này, tôi tin rằng sẽ ảnh hưởng đến biến pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh trong Thập pháp giới, họ thấy được, họ nghe được, đối với thế giới tây phương Cực lạc, tự nhiên sẽ sanh khởi tín tâm và nguyện tâm kiên cố, đều biết rằng học Phật nên cầu sanh về thế giới Cực lạc. Ngài Văn Thù và Phổ Hiền biểu diễn cho chúng ta thấy, đây là chuyện lớn, chứ không phải chuyện nhỏ đâu. Nhưng mà xã hội của chúng ta ngày nay, có rất nhiều người không hiểu rõ Phật giáo, mà sinh ra sự ngộ nhận nghiêm trọng, sự ngộ nhận này ảnh hưởng không lớn đối với việc hoằng truyền Phật pháp. Ảnh hưởng lớn nhất là gì? Lớn nhất là bản thân họ đời này, không có ý tiếp cận Phật pháp, bỏ lỡ mất cơ hội viên mãn đời này, đây mới gọi là đại sự! Việc hoằng truyền Phật pháp không có thời gian, nó không hề gì. Chúng sanh khi nào được độ đức Phật đều biết hết, có rất nhiều người, đời này bị luống qua, thật là đáng tiếc. Phật giáo ở xã hội ngày nay, những tình trạng này, tôi thường nói ngày nay có 6 hình thức bất đồng, chúng ta nên biết rõ, nhận thức rõ, có người hỏi chúng ta, chúng ta có thể giảng nói rõ ràng.

Sáu hình thức, hình thức thứ nhất là Phật giáo của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật giáo của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là gì? Là giáo dục, nghĩa là sự giáo dục của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Khi đức Phật còn tại thế, cũng giống như Không Tử ở Trung quốc vậy. Địa vị gì? Làm nghề thầy giáo, ngài không làm việc khác, từ sáng đến tối đều là dạy học, người Trung quốc tôn xưng ngài là Thánh nhân, đó là bậc Đại thánh danh xứng với thật. Ngài chẳng phải chỉ đơn độc là ngôn giáo mà còn thân giáo nữa, những gì ngài biết được thì hoàn toàn ngài làm được. Ngài biết là kiến tánh, minh tâm kiến tánh, đem tánh đức của tự tánh, trong cuộc sống hàng ngày hoàn toàn lưu xuất ra. Người Trung quốc chúng ta nói là đạo đức, không hề làm trái ngược lại với tánh đức, làm cho chúng ta thấy, thật sự buông bỏ được! Cuộc sống đơn giản là vui sướng hơn bất cứ điều gì. Điều kiện cuộc sống vật chất một đời, chỉ có 3 y 1 bát, toàn bộ tài sản của ngài chỉ có bấy nhiêu đó. 3 y 1 bình bát, 3 tấm y và 1 cái bát, ăn cơm thì đi khát thực, nhật trung nhất thực, mỗi ngày chỉ ăn một bữa, thọ hạ nhất túc, buổi tối nghỉ ngơi ở đâu? Ngồi thiền dưới gốc cây, ngài có đạo tràng, khắp nơi đều là đạo tràng, ngài không hề kiến lập một phòng ốc nào, không có. Đạo tràng ở đâu? Ngoài trời, ở trong rừng, dưới gốc cây, bên hồ nước, đến chỗ nào ngài ngồi xuống, học sinh vây xung quanh, ngài giảng kinh thuyết pháp cho đại chúng, đó là dạy học, vui không gì bằng. Không ở một chỗ nhất định, mỗi ngày đều ở một nơi khác nhau, giống như dân tộc du mục vậy. Chúng ta dùng tâm cảm nhận một chút xem, thân thể của những vị này gọi là thân kim cang bất hoại. Vì sao vậy? Vì ngủ nghỉ ở ngoài trời, họ chịu đựng được, bão táp mưa sa nắng cháy, họ

chịu đựng được, họ không bị bệnh, chúng ta ngày nay có thể sống cuộc sống như vậy chăng? Chắc chắn không được. Chúng ta ngồi dưới gốc cây một đêm thôi, thì ngày hôm sau nằm trong phòng bệnh rồi. Nói lên chúng ta còn kém họ rất xa, chúng ta muốn theo họ, nghĩ đến điều kiện của bản thân mình không đủ thì chẳng có cách nào. Chúng ta ăn ngày ba bữa chưa đủ còn phải ăn thêm điểm tâm, các ngài ăn một bữa, hơn nữa họ ăn rất ít. Cách sống đó chúng ta có thể chịu đựng được không? Các ngài làm cho chúng ta thấy đó. Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, ngài thật sự buông bỏ, ngài không buồn sầu, không vương mắc, ngoài cái thân này ra thì chẳng có gì hết, trí huệ sung mãn, thân tâm an trú trong định. Thiền định này không phải thiền định khi ngồi thiền, thế là bạn sai rồi, bạn không hiểu rõ ý nghĩa của thiền định. Thiền định là đi đứng nằm ngồi đều ở trong định, thế nào gọi là ở trong định? Nghĩa là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đó là thiền định. Cho nên sự thiền định này rất có lợi, giảng kinh trong thiền định, thuyết pháp trong thiền định, sinh hoạt trong thiền định. Ngày nay chúng ta có một quan niệm sai lầm, cho rằng thiền định là ngồi thiền, ngồi ở đó mới là thiền định, không ngồi thì không phải là thiền định, không phải như vậy. Thiền định thật sự, thì đi cũng thiền định, đứng cũng thiền định, ngồi cũng thiền định, nằm ở đó ngủ cũng là thiền định, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định, không có một vọng niệm nào hết. Nếu bạn không hỏi, thì ngài không có ý niệm nào hết, bạn hỏi thì tùy theo câu hỏi mà trả lời, khởi lên tác dụng, khi không hỏi, thì vô tri, bất nhã vô tri, khi không hỏi thì ngài vô tri, bạn hỏi ngài thì vô sở bất tri, khi khởi tác dụng thì vô sở bất tri. Trong kinh Bát Nhã nói: Bát nhã vô tri, vô sở bất tri, vô tri là định. Chắc chắn không có phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, đó là Phật pháp. Chúng ta không có Bát nhã trí huệ, niệm niệm sanh phiền não, vì sao vậy? Là vì chúng ta có tri, bạn có tri nghĩa là bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, bạn có vọng tưởng, có tri thì bạn hữu sở bất tri, những thứ bạn chưa học thì bạn hoàn toàn không biết. Vô tri thì vô sở bất tri, những thứ chưa học qua cũng biết được, không có cái gì là chẳng biết. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều từ tự tánh biến hiện ra, bạn thấy tánh rồi thì làm gì có chuyện không biết, tất cả pháp không rời tự tánh. Vì sao chúng ta có nhiều vấn đề như thế? Là vì chúng ta mê mất tự tánh. Chúng ta thưa hỏi vấn đề, đức Phật nương tự tánh trả lời, nương tự tánh trả lời chắc chắn không có sai lầm, ngôn từ thiện xảo, chắc chắn bạn nghe hiểu. Đó là điều trước đây chúng ta học qua, cứu cánh phương tiện, toàn là tánh đức, chúng ta học điều gì cũng cần phải biết. Cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni, địa vị của ngài là gì? Ngài không phải là tôn giáo, cũng không phải là thần, cũng chẳng phải là tiên, ngài là con người. Danh từ Phật là danh xưng của học vị, Trung quốc thời xưa danh xưng học vị có 3 giai cấp, cao nhất là thánh nhân, thứ hai là hiền nhân, thứ ba là quân tử. Ở Trung quốc thời xưa người có học, là có cách xưng hô không đồng đẳng cấp.

Ở Ấn độ cũng như vậy, học vị cao nhất gọi là Phật, ý nghĩa của chữ Phật, dịch sang tiếng Trung quốc gọi là Giác Giả, nghĩa là bậc giác ngộ, người Trung quốc thì gọi là bậc thánh nhân. Học vị thứ hai gọi là Bồ tát, Huyền Trang đại sư dịch từ Bồ tát thành

Giác Hữu Tình. Tình, tình chính là A Lại Da, A Lại Da là gốc của tình, chưa đoạn gốc cho nên vẫn còn hữu tình, căn chưa đoạn nhưng là bậc giác ngộ. Giác ngộ nên ngài có thể không chế tình cảm, đó là học vị thứ hai, Bồ tát. Học vị thứ ba là A La hán, A La hán gọi là bậc vô học. Nếu từ chữ mà dịch nghĩa là vô học, họ tốt nghiệp rồi, họ tốt nghiệp trường nào? Họ tốt nghiệp tiểu học, không phải là đại học, tốt nghiệp tiểu học. Bồ tát là đại học, A la hán là tiểu học, tốt nghiệp tiểu học, ở trong Tiểu thừa gọi là vô học. Những môn học của Tiểu thừa họ đều đã học xong, gọi là chánh giác. Vì sao gọi là chánh giác? Vì họ không chấp trước, đối với pháp của thế và xuất thế gian họ không chấp trước, không chấp trước thì luân hồi lục đạo không còn nữa. Lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Từ chấp trước mà có, có chấp trước là có lục đạo luân hồi, không chấp trước thì lục đạo luân hồi không còn nữa, cho nên nó là giả chứ không phải là thật. Trong kinh Kim Cang nói, phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng, bạn không nên chấp nó là thật, chấp nó là thật bạn sẽ bị thiệt thòi đấy, bạn ở trong mê thì không thể ra được. Cho nên Phật, Bồ tát, A la hán, là danh xưng cho ba học vị, giống như trong đại học ngày nay, tiến sĩ, thạc sĩ, học sĩ, danh xưng của học vị, chúng ta cần nên biết. Nếu bạn xem Phật Bồ tát là thần tiên, thì bạn hoàn toàn sai lầm, đó gọi là mê tín, đối với Phật giáo thật sự không thông được. Nhưng người xem Phật, Bồ tát, A la hán là thần tiên thì rất nhiều, đó là gì vậy? Phật giáo biến thành tôn giáo rồi, nó không phải là tôn giáo, mà biến thành tôn giáo, những người Phật tử đời sau như chúng ta, có lỗi với đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Bạn thật sự hiểu được đức Phật Thích Ca Mâu Ni, suốt đời ngài làm công việc gì? Dùng cách nói ngày nay, là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, người thời nay xưng là, nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, người thời nay xưng hô như vậy đó. Ngài có địa vị gì? Ngài làm công việc nghĩa vụ đối với sự giáo dục ở xã hội đa nguyên văn hóa này, ngài là một giáo viên, một giáo viên rất giỏi, ngài không nhận học phí, ngài làm công quả. Không Lão phu tử không phải là làm công quả, Không lão phu tử thu học phí, không thu nhiều, một ít thôi, nhưng vẫn thu, đức Phật Thích Ca Mâu Ni không thu, không nhận một đồng nào, đó là nghĩa vụ. Chúng ta học Phật nhất định phải nhận biết thầy giáo, nếu không nhận biết, chúng ta học tập sẽ có khúc mắc, điều này khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi. Vào thời đó khi tôi mới tiếp xúc, Phương Đông Mỹ tiên sinh giới thiệu đó là học thuật, Thầy Phương cũng rất giỏi, cũng không xem đức Phật Thích Ca Mâu Ni là thần tiên. Thầy Phương giới thiệu với tôi nói rằng, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới này, thầy đã giới thiệu với tôi như thế. Thầy nói triết học trong kinh Phật, là cao phong nhất trong tất cả các triết học trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi đã vào với đạo Phật như vậy. Sau này có duyên gặp được Chương Gia đại sư, câu hỏi thứ nhất tôi đưa ra khi tôi gặp ngài, tôi thỉnh giáo với ngài: Con biết Phật pháp thù thắng, Phật pháp là đại học vấn, có cách nào khiến chúng con có thể mau chóng khế nhập? Tôi đã đưa ra vấn đề như thế để thưa hỏi. Lần đầu tiên khi gặp vị xuất gia, trước đó tôi không qua lại với người xuất gia, lần đầu tiên gặp mặt tôi đưa ra vấn đề này để thỉnh giáo. Tôi thưa hỏi ở phòng khách của ngài, khi đó hình như có 5 người ngồi trong phòng khách.

Ngài nhìn tôi, tôi cũng nhìn ngài, chúng tôi nhìn nhau hơn nửa giờ đồng hồ, bầu không khí trong phòng khách nhỏ này rất nghiêm túc, nhưng cũng rất nhu hòa, sau nửa giờ đồng hồ, ngài mới nói một câu, có! Tôi chờ đợi nửa giờ đồng hồ, chờ được một chữ, “có”, tinh thần phấn chấn lên, có. Tiếp tục chú ý nghe, ngài lại chẳng nói gì, đại khái 6,7 phút sau đó, ngài nói với tôi 6 chữ, ngài nói chuyện rất chậm, nói từng chữ từng chữ: “ Nhìn được thấu, buông xuống được”. Tôi nói chuyện đây là rất nhanh đấy, ngài nói chậm hơn tôi nhiều, nói từng chữ, từng chữ, nói 6 chữ. Tôi nghe rồi tưởng hiểu mà không hiểu, hình như hiểu được ý của ngài, tốc độ của chúng tôi nhanh, còn trẻ mà. Kế đến thưa hỏi ngài vấn đề thứ hai, bắt đầu hạ thủ công phu từ đâu? Đại sư nói với tôi rằng, hạ thủ công phu từ bố thí. Ngày đầu tiên ở chỗ ngài hai tiếng đồng hồ, hầu như chỉ ở trong sự im lặng, nhưng mà từ trường ở đó rất tốt. Sau này ngài hẹn, mỗi tuần vào ngày chủ nhật dành cho tôi hai giờ đồng hồ, giới thiệu cho tôi hai cuốn sách, kêu tôi tự tìm đọc, đọc cuốn Thích Ca Phô, và Thích Ca Phương Chí. Ông muốn học Phật, thì đầu tiên phải nhận biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Sau khi chúng tôi đọc xong rồi mới biết được, đức Phật Thích Ca Mâu Ni thật sự suốt đời làm công việc giáo dục, suốt đời dạy học, thật sự không liên quan gì đến tôn giáo hết. Nhưng mà Phật giáo trong xã hội ngày nay, hình thái thứ hai xuất hiện đó chính là tôn giáo, nó vốn không phải là tôn giáo, mà biến thành tôn giáo, những đệ tử đời sau như chúng ta có lỗi với thầy giáo, làm sao lại biến nó thành tôn giáo vậy? Phật giáo biến thành tôn giáo, lịch sử không dài. Phật giáo khi truyền vào Trung quốc không phải là tôn giáo, nhưng mà trong Phật giáo giảng về tôn giáo. Tôn giáo đó và tôn giáo ngày nay, hoàn toàn khác, hoàn toàn không tương can. Đạo Phật giảng tôn giáo là giảng về tông môn giáo hạ, khi ngài giảng dạy ngài dùng hai phương pháp hoàn toàn khác nhau. Thiền tông thật sự là tiếp dẫn bậc thượng thượng căn, trung hạ căn không có phần, đây gọi là tông môn. Tông môn là gì? Thật sự là tham thiền, dùng phương pháp này, hoàn toàn dùng thiền để dụng công, sau khi khai ngộ mới tiếp xúc với kinh điển, kinh điển nghĩa là giáo, chưa khai ngộ thì không xem kinh điển. Đây là một phương pháp rất đặc biệt, không có căn tánh này, nghĩa là bậc căn tánh thượng trung hạ, thì từ giáo hạ, nhập môn từ kinh điển. Kinh điển có sâu có cạn, cho nên Tổ sư phân giáo, đem tất cả kinh điển mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 49 năm chỉnh lý lại, phân biệt rõ ràng ý nghĩa sâu cạn ở trong đó. Loại nào dạy sơ học, loại nào dạy bậc trung học, loại nào là học tập sau cùng. Giống như sắp đặt chương trình học, chương trình của tiểu học, chương trình của trung học, chương trình của đại học, chương trình của nghiên cứu sở, việc này do các vị Tổ sư ở Trung quốc làm. Như tông Thiên Thai, tông Hiền Thủ, họ đã phân ra rất rõ ràng. Khi đức Phật còn tại thế, ngài không phân ra như vậy, bởi vì đức Phật giảng dạy, không giống như trường học chính quy ngày nay, phân ra trình độ đẳng cấp, không phải như vậy. Mọi người từ khắp nơi đến, trình độ không đều nhau, cho nên khi ngài giảng dạy, ai hỏi điều gì thì ngài giảng điều đó, hỏi sâu thì ngài giảng sâu, hỏi cạn thì ngài giảng cạn, hầu như ngày nào cũng có tình trạng như vậy. Vào thời đó quốc gia không đồng, quần tộc không đồng, tôn giáo

tín ngưỡng không đồng, người đến thỉnh giáo với ngài, học tập với ngài đều có hết, cho nên cần phải hiểu rõ tình huống.

Vào thời Tùy Đường, Trung quốc kiến lập chế độ tông lâm, đó chính là kiến lập trường học chính quy, đây là đạo tràng trong nhà Phật. Tông lâm giống như đại học ngày nay vậy, tổ chức trong đó cũng rất giống như trường học ngày nay, chủ tịch của tông lâm cũng gọi là phương trượng, cũng gọi là trụ trì, đó là hiệu trưởng, dưới ngài có ba vị chấp sự. Thứ nhất là thủ tọa coi sóc việc dạy học, Hòa thượng thủ tọa tương đương với giáo vụ trưởng của trường học, Duy na tương đương với huấn đạo trưởng, lo việc huấn đạo, Giám viện tương đương với tổng vụ trưởng, danh xưng có khác nhau, nhưng hoàn toàn tương đồng với việc phân công chức trách của đại học ngày nay. Cho nên đã nâng sự giáo dục của đức Phật trở thành chính quy, đó là đặc sắc của Phật giáo Trung quốc. Phương Đông Mỹ tiên sinh rất chú trọng sự việc này, muốn phục hưng Phật giáo, nhất định phải phục hồi vai trong tông lâm như ngày xưa, cũng có nghĩa là phải kiến lập đại học Phật giáo, Phật giáo mới có thể phục hưng được, Phật giáo là giáo dục, điều này nhất định phải nhận biết rõ ràng. Nội dung giảng dạy bao gồm rất lớn, đúng là biến pháp giới hư không giới, tần số không gian bất đồng. Nhưng đều nói đến, giảng về Thập pháp giới, giảng về vô lượng vô biên pháp giới, giảng quá khứ, giảng vị lai. Tánh tướng lý sự nhân quả trong hư không pháp giới, đều giảng đến hết, bao gồm hết, đúng là đại học vấn. Cho nên sau khi truyền đến Trung quốc, số kinh điển này không ngừng truyền vào Trung quốc, các vị cao tăng ở Trung quốc, và những vị từ Ấn độ đến Trung quốc truyền giáo, đế vương của Trung quốc, giới học thuật của Trung quốc chào đón! Quốc gia kiến lập nơi phiên dịch, thời đó dịch kinh quốc gia mang tiền đến ủng hộ, đế vương dẫn đầu hộ trì, thích thú quên cả mệt mỏi. Từ triều đại nhà Hán cho đến triều đại nhà Tống, hơn tám trăm năm, phiên dịch ra số Đại tạng kinh ngày nay. Phật giáo biến thành tôn giáo, tôi nghĩ khoảng sau thời Càn Long, thời đại Càn Long vẫn là học thuật, mỗi ngôi chùa, am, đường, đều là trường học. Dùng cách nói ngày nay gọi là gì? Trường chuyên, thông thường một đạo tràng là học một bộ kinh hoặc là một bộ luận, bạn muốn học kinh này, thì bạn có thể đến chỗ họ để báo danh, bạn đến tham dự, bạn đến học với họ.

Thật sự biến chất, phế trừ việc giảng dạy, tôi nghĩ là Từ Hy Thái hậu, trên tay bà đã thật sự biến thành tôn giáo, thời gian không dài, cùng lắm là hơn hai trăm năm, chưa đến ba trăm năm, biến thành tôn giáo. Bởi vì Từ Hy Thái hậu, bà ấy tin tôn giáo, bà ấy tin quý thần.

Tiền Thanh, chúng ta coi lịch sử triều đại nhà Thanh, từ khai quốc đến Hàm Phong. Hàm Phong là chồng của Từ Hy, trong triều đình, nghĩa là trong hoàng cung, thường mời học giả của ba nhà Nho- Thích- Đạo, đến giảng dạy trong cung đình. Hoàng đế dẫn theo quý phi, văn võ đại thần, ngày nào cũng học, học rất chuyên cần, những bài giảng đó đều có tài liệu giảng dạy, những tài liệu này đến nay vẫn còn bảo tồn trong tứ khối

toàn thư. Đôi khi tôi cũng thích mở ra xem, coi trong cung đình họ giảng những gì. Tứ Thư giảng thế nào? Ngũ Kinh giảng thế nào? Trong Tứ Khố Toàn Thư vẫn còn bảo tồn. Chế độ này bị Từ Hy phế trừ, sau khi Hàm Phong chết, con trai kế thừa vương vị, con trai là Đồng Trị, nghĩa là con trai của Từ Hy Thái hậu. Tuổi còn nhỏ, không hiểu việc, cho nên trên thực tế thì Từ Hy nắm quyền, Từ Hy phế trừ chế độ này, sau khi phế trừ, bà ta cũng có những thứ bà ấy thích, bà ấy thích xin quẻ, cho nên trong cung đình, những chuyện đại sự không thỉnh giáo với các chuyên gia, mà thỉnh giáo với các vị thần tiên trong bàn quẻ, cuối cùng khiến mất nước.

Sự việc này Chương Gia đại sư nói cho tôi biết, bởi vì Chương Gia nhiều đời, đều là quốc sư của đế vương triều đại nhà Thanh, cho nên ngài nói cho tôi biết về vấn đề xin quẻ, Từ Hy Thái hậu tin điều này. Chương Gia đại sư nói với tôi, xin quẻ trong đó có thần tiên Bồ tát đến giảng lâm, ngài nói đó đều là giả chứ chẳng phải là chân thật. Những linh quý này mạo xưng chư Phật Bồ tát, mạo xưng thần tiên, nhưng mà cũng là làm việc tốt. Đối với những việc nhỏ, thì họ thật sự có thần thông, họ nói cũng rất linh, không linh thì chẳng có ai tin. Đối với những việc lớn thì nó nói bậy, bạn bị mắc lừa, bạn cũng không thể tìm được nó, cho nên ngài nói với tôi, việc xin quẻ là có thật. Nếu như bạn mời họ, đến để nói chuyện cho vui thì không có sao hết, bạn chớ nên bàn luận việc chánh sự với họ, nói về việc chánh sự, đôi khi vì giữ thể diện, không biết mà cho là biết, thì họ sẽ nói bậy, nên khi bạn bị mắc lừa bị thiệt thòi thì bạn không tìm thấy họ đâu. Cho nên đây là những thường thức mà chúng ta cần nên biết. Đôi khi những linh mưu này, ngày nay rất nhiều, nhiều hơn ngày xưa rất nhiều, truyền những thông tin này, chúng ta nhận được thông tin này, phải dùng trí huệ để phán đoán sự chính xác của nó. Họ bảo chúng ta dùng phương pháp nào để xử lý, điều này không được tùy tiện nhận lời, phải dùng phương pháp trong kinh Phật nói để xử lý, thì không có vấn đề gì, thì chắc chắn bạn không phạm lỗi lầm. Ví dụ như những linh mưu này, tôi biết, họ đến nói với tôi, bây giờ tai nạn rất nhiều, linh mưu tìm đến Quán Âm Bồ tát, tôi nói, Quán Âm Bồ tát nói thế nào? Họ đi hỏi Quán Âm Bồ tát, tai nạn có thật hay không? Họ nói, Quán Âm Bồ tát nói là có thật. Có cách nào hóa giải không? Ngài nói, có. Phương pháp gì? Giảng kinh thuyết pháp. Tôi nói, nếu như vậy thì được, điều này tương ứng với kinh Phật, có thể tiếp nhận. Vì sao vậy? Vì sao giảng kinh thuyết pháp mà có thể hóa giải được tai nạn? Tai nạn là do con người hiện nay sống trên quả địa cầu này, có ý niệm bất thiện, có tâm hành bất thiện, chiêu cảm nên, chiêu cảm mà có. Đây là nguyên nhân thật sự của tai nạn. Giảng kinh thuyết pháp có thể giúp cho con người khai ngộ, giúp cho con người giác ngộ. Sau khi giác ngộ rồi, có thể buông bỏ những quan niệm sai lầm, buông bỏ những hành vi sai lầm. Y theo sự chỉ dạy truyền thống của lão Tổ tông Trung quốc, Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức, tư tưởng của chúng ta không đi ngược với truyền thống này, hành vi của chúng ta không trái ngược, thì tai nạn của thế gian này tự nhiên được hóa giải. Có lý đấy! Nếu như nó dùng những phương pháp khác thì không thể tin tưởng được, cầu nguyện cũng là một phương pháp, cấp thời thì được, bởi vì tâm cầu nguyện đó rất kiên thành, buông bỏ hết tạp niệm để cầu nguyện, thật sự có

thể làm giảm bớt tai nạn xuống, nhưng không thể kéo dài được lâu, đó là trị ngọn mà không trị gốc, trị gốc là giáo dục. Cho nên cầu nguyện có tác dụng gì không? Có tác dụng, thật sự có tác dụng. Nhưng nếu bạn muốn vĩnh viễn duy trì, thì nhất định phải học tập kinh giáo, luân lý, đạo đức, nhân quả, cổ kim trong ngoài đều không thể tách rời, đây là tánh đức, từ tự tánh lưu xuất ra. Hiểu được đạo lý này, hiểu được nguyên lý này, thì bạn mới nắm bắt được. Tai nạn của bản thân, là bệnh khổ! Đó là tai nạn của bản thân chúng ta. Tai nạn của hoàn cảnh bên ngoài là cộng nghiệp, chúng ta hiểu được những nguyên tắc nguyên lý này, thì tâm của bạn sẽ định, bạn sẽ không bị hoảng, bạn cũng không bị loạn. Tai nạn tuy hiện tiền nhưng chỉ cần bạn có định, thì bạn có thể xử lý một cách khéo léo. Chỉ sợ bạn không biết khi tai nạn đến, tâm bạn hoảng loạn, thì phiền phức lắm. Như thế thì cho dù là chư Phật Bồ tát cũng không thể cứu được bạn, chỉ cần tâm bạn định, thần chí rõ ràng không hề loạn, thì có thể giải quyết được vấn đề. Định sanh huệ, có trí huệ hiện tiền thì vấn đề tự nhiên được hóa giải. Giải quyết một vấn đề có rất nhiều phương diện, chứ chẳng phải chỉ có một phương pháp. Cho nên nói nhân thời, nhân người, nhân địa, không giống nhau, thiên biến vạn hóa, giống như thiên xảo phương tiện mà trước đây nói vậy. Bậc cổ nhân giảng kinh Vô Lượng Thọ là cứu cánh phương tiện, chúng ta phải thật sự hiểu rõ câu này, bất cứ vấn đề gì cũng có thể ở trong Kinh Vô Lượng Thọ mà tìm thấy đáp án, đó là sự thật không sai chút nào. Cho nên lần này chúng ta lại tìm về bộ kinh này, ôn tập lại một lần nữa, dụng ý chính, là ứng phó với những vấn đề tai nạn hiện nay, chúng ta ôn tập lại bộ kinh này một lần nữa.

Sơ học Phật, tôi tin có rất nhiều người, đều gặp phải sự việc này, người khác thỉnh giáo với bạn, đức Phật giảng điều gì vậy? Tôi từng hỏi qua một vị đạo hữu, nhiều năm về trước, đại khái khoảng hai ba chục năm về trước rồi. Khi đó chúng tôi ở thư viện Cảnh Mỹ Đài Bắc, một lần khi tết đến, các bạn học cũ đến thư viện để chúc tết. Một vị giáo thọ ở trường đại học Phụ Nhân nói với tôi rằng, thầy nói học kỳ này, nghĩa là học kỳ kế tiếp, ở trong trường lợi dụng hoạt động ngoại khóa, thầy giảng cho học trò một bài, Phổ Hiền Bồ tát Hạnh Nguyên Phẩm, thật khó có. Ở Đài Loan sinh viên đại học học Phật rất thịnh hành. Tôi nói, hay lắm. Đột nhiên tôi nghĩ ra một vấn đề, tôi nói: Em có một vấn đề muốn hỏi thầy, mong thầy trả lời em. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế, ngài giảng kinh thuyết pháp 49 năm, ngài đã giảng gì? Xin thầy dùng một câu trả lời cho em, không được nói nhiều, chỉ một câu thôi. 49 năm ngài giảng gì? Thầy ấy suy nghĩ 5,6 phút, không có cách nào trả lời được. Thầy ấy quay lại hỏi tôi, tôi nói trong kinh Bát Nhã nói một câu, 4 chữ, “chư pháp thật tướng”. Tôi nói dùng câu này có được hay không? Thầy ấy suy nghĩ một chút nói, được, được. Chư pháp thật tướng nếu dùng cách nói của ngày nay nghĩa là, chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Người xưa dùng văn tự đơn giản, có 4 chữ, chư pháp thật tướng, đúng vậy! Đó là gì? Đối với phần tử tri thức có thể nói như vậy, họ hiểu được, đối với Phật pháp họ đã nhập môn rồi, những thứ này không phải là mê tín. Nếu đối với hàng sơ học, họ chưa tiếp xúc qua Phật pháp, dạng này thường gặp, rốt cuộc đức Phật đã nói gì? Thì ngài phải giải thích tỉ mỉ hơn một chút cho họ nghe. Trong kinh có, đức Phật thật sự là từ bi, ngài dạy chúng ta làm thế nào để

đôi phó với những người có nghi vấn như vậy. Ở trong kinh có “lục sự minh kinh ý”, nghĩa là có sáu việc, ở chỗ pháp số trong tam tạng có, nội dung này đều do đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói.

Kinh vân: “Phật hữu tam đạt chi trí”, lai là vị lai, kim là hiện tại, “vãng cổ” nghĩa là quá khứ, hiện tại, vị lai, “mị bất thông yên”, chẳng có điều gì là ngài không biết. Có thật không? Đúng vậy, bạn coi kiến tánh mà, tất cả pháp đều từ tự tánh sở sanh sở hiện, bạn kiến tánh rồi, thì có lý nào lại không biết, bạn còn có điều không biết, nghĩa là bạn chưa kiến tánh. Lục Tổ Huệ Năng đại sư kiến tánh, ngài chưa từng học kinh giáo, chưa từng học qua pháp thế gian, bất luận sự việc gì bạn thỉnh giáo với ngài, ngài đều giảng giải cho bạn một cách thông suốt, ngài thật sự không học qua. Cho nên nếu bạn thật sự muốn trí huệ hiện tiền, vô sở bất tri, vô sở bất năng, trong pháp Đại thừa dạy minh tâm kiến tánh, ngài đã làm được, không hề giả dối. Người thế gian cho là không thể, trong sự tưởng tượng của chúng ta đương nhiên cũng không thể.

Khi chúng tôi cầu học ở Đài Trung, thầy Lý từng nói với chúng tôi, muốn hoằng pháp lợi sanh, nhất định phải thông pháp của thế và xuất thế gian, bạn có thể thông được không? Pháp thế gian không nói nhiều, chúng ta chỉ nói đến bậc cổ nhân vậy, bậc cổ nhân Trung quốc viết ra một bộ Tứ Khố Toàn Thư, bạn có thông đạt được không? Đại tạng kinh trong đạo Phật bạn thông đạt được không? Đừng nói là nghiên cứu Tứ Khố Toàn Thư, hàng ngày bạn đọc nó, mỗi ngày đọc 10 tiếng đồng hồ, từ lúc ra đời là đã biết đọc, đọc cho đến khi bạn 100 tuổi cũng chưa đọc hết, làm sao bạn có thể thông đạt? Huống là tri thức của thế gian ngày càng đổi mới, bạn không thể thông đạt được, tam tạng 12 bộ kinh trong đạo Phật cũng như vậy. Bạn không thông cũng không được, bạn không thông thì không thể giảng dạy, làm sao đây? Thầy giáo dạy chúng ta một phương pháp đặc biệt thông đạt, thầy đã dạy cho tôi bốn chữ: Chí thành cảm thông, thầy nói chúng ta muốn thông, mà nương vào nghiên cứu học tập thì chắc chắn không thể làm được. Thế thì sao? Cảm ứng, cảm thông. Dùng cái gì để cầu cảm ứng? Dùng tâm thành, dùng tâm chân thành, tâm chân thành đến chỗ cuối cùng thì gọi là chí thành, dùng phương pháp này, cảm ứng với chư Phật bồ tát, cảm ứng với tự tánh. Thành tắc linh, tinh thành sở chí, kim thạch vi khai.

Biểu hiện của thành, thứ nhất là tánh đức, thành tín, không hề có chút tơ hào nghi hoặc nào, thanh tịnh tín tâm thì có thể cảm thông, thầy giáo dạy chúng tôi, lúc chúng tôi giảng kinh, đương nhiên là tham khảo những cuốn chú giải của bậc cổ nhân, chú giải của bậc cổ nhân cũng rất sâu, coi đến chỗ không hiểu được, phải làm sao đây? Thầy giáo dạy cho chúng tôi một cách rất hay, coi đến chỗ không hiểu thì đừng coi nữa, đi lạy Phật, lạy 3,4 trăm lạy, tự nhiên sẽ thông, đó là việc khi chúng tôi còn làm học sinh học tập giảng kinh thường làm, rất linh. Bạn đừng nghĩ đến nó nữa, bàn càng nghĩ nó càng không thông. Vì sao vậy? Vì bạn suy nghĩ là dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước, cái đó không có cách nào giải thích ý nghĩa của kinh được, chỉ có cách buông bỏ

tất cả vọng niệm, nhất tâm lạy Phật, ở trong đây định huệ sẽ khởi tác dụng. Phương pháp này không phải do thầy Lý phát minh ra, mà là do Tổ sư truyền lại, ở trong Phật giáo đời đời kiếp kiếp chư vị Tổ sư, đã truyền lại phương pháp này, rất hữu dụng. Cho nên tâm càng thanh tịnh, thì bạn xem kinh càng hiểu rõ, càng có thể thấy được ý nghĩa của nó, cần tâm thanh tịnh, cần tâm bình đẳng. Giác, nghĩa là đại triệt đại ngộ chúng ta chưa làm được, nhưng thanh tịnh bình đẳng, tuy chưa đạt được viên mãn, nhưng ta nỗ lực làm, càng thanh tịnh càng tốt, càng bình đẳng càng tốt, thanh tịnh bình đẳng phải mỗi năm mỗi tiến bộ. Niêm ô cần buông bỏ, kiêu mạn cần buông bỏ. Sự chướng ngại lớn nhất cho việc bình đẳng là kiêu mạn, tập khí kiêu mạn đôi khi chính bản thân mình còn không biết, nhưng mà người khác có thể cảm nhận được, thái độ kiêu mạn, ngôn ngữ kiêu mạn đều thành chướng ngại. Cho nên phải học cách khiêm hạ, lạy Phật chính là học khiêm hạ, chúng ta đối với Phật ngữ thể đầu địa, đối với mỗi chúng sanh cũng đều ngữ thể đầu địa, đoạn tận tập khí kiêu mạn của bạn từ vô thi kiếp, bạn không làm như vậy, thì không thể đoạn được. Cho nên sự khiêm hạ đối với chính bản thân mình có rất nhiều lợi ích.

Dưới đây nói: “Phật kinh chúng đa, dĩ hư không vi lượng”, nhiều hơn Tứ Khố Toàn Thư rất nhiều. “Phật trí hoằng thâm, dĩ vô tạo vi nguyên”, câu này rất quan trọng, trí huệ của Phật nghĩa là trí huệ của tự tánh. Vì sao trí huệ tự tánh của Phật có thể hiển lộ? Vì sao trí huệ tự tánh của chúng ta không hiển lộ ra? Bạn xem chính là ở câu này: “Dĩ vô tạo vi nguyên”, chúng ta có tạo tác, có tâm tạo tác thì không thanh tịnh, đức Phật không có tạo tác. Nói cho các vị biết, đức Phật miên viễn không khởi tâm, không động niệm, khởi tâm động niệm đã không có, thì lấy đâu ra phân biệt chấp trước? Cho nên tâm Phật là gì? Vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác. Khi không khởi tác dụng là thanh tịnh bình đẳng giác, khi khởi tác dụng cũng vẫn là thanh tịnh bình đẳng giác. Không hề có một chút tơ hào nhiễm ô nào, tuyệt đối không có ý niệm tự tư tự lợi, tuyệt đối không có ý niệm thị phi nhân ngã, điều này chúng ta cần nên học, chúng ta nên hạ thủ công phu ở chỗ này.

Đầu tiên chúng ta nên học chư Phật Bồ tát, khẳng định tất cả chúng sanh vốn là Phật, thì tâm tôn kính của chúng ta đối với mọi người sẽ sanh khởi, họ là Phật, nhưng vì sao họ lại ra nông nổi này? Vì họ mê, bây giờ họ là một vị Phật mê hoặc điên đảo. Mê hoặc điên đảo là giả, là pháp sanh diệt, sẽ có ngày họ giác ngộ, họ hiểu rõ, tất cả tập khí phiền não đều buông bỏ hết, thì bản lai diện mục của họ sẽ hiện tiền, bản lai diện mục là một vị Phật. Nếu như chúng ta không có thời gian dài như vậy, huân tu Phật pháp, thì chúng ta cũng mê hoặc. Bậc Cổ nhân nói ra hai câu này, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, trong đây có đạo lý lớn, bậc trung hạ căn cơ như chúng ta đây, thì hai câu này có lợi ích lớn, cho nên mỗi ngày tôi nhất định phải đọc kinh. Vì sao vậy? không có gì vui bằng, sự hưởng thụ thật sự. Thầy Phương nói, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Cảm nhận được từ đâu đây? Từ việc đọc kinh, cùng mọi người học tập với nhau, cùng học với nhau, ngày xưa mỗi ngày tôi học 4 tiếng đồng hồ, bây

giờ lớn tuổi rồi, giảm đi một nửa, còn 2 tiếng đồng hồ, trên thực tế không có mệt. Tôi thật sự học hai tiếng đồng hồ phải không? Nói thiệt với quý vị, mỗi ngày chắc chắn là 8 giờ đồng hồ. Tiếp xúc với bất cứ ai, thân đang biểu pháp, mở miệng nói ra đều là kinh giáo, cho nên tôi cảm nhận được đức Phật Thích Ca Mâu Ni, 49 năm, ngài mở miệng ra là kinh, là giảng kinh, đối với một người như vậy, đối với đoàn thể cũng như vậy. Khi không nói pháp, nhất cử nhất động của ngài đều là biểu pháp. Thân thể đang nói, không nhất định là ngôn ngữ, thân thể cũng nói được, thân khẩu ý tam nghiệp đều đang nói pháp, thì làm sao mà ngài không vui được, làm sao mà ngài mệt mỏi được. Ngạn ngữ Trung quốc có câu: “Nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng”, việc này là chuyện vui. Bi ai thương tâm thì sẽ mệt mỏi, trong sự vui sướng thì làm gì có mệt mỏi? Làm gì có lý đó! Cho nên bạn biết được, câu không mệt không ghét là sự thật, không phải giả đâu, mệt mỏi là giả. Ba câu trước trong Luận Ngữ, trong đó có một câu: “Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc duyệt hồ”, bằng là gì? Là người chí đồng đạo hợp, từ nơi xa xôi đến, bạn nghĩ xem có vui không? Làm sao mà họ có mệt mỏi, nói chuyện ba ngày ba đêm cũng không thấy mệt mỏi, đó là sự thật, không phải giả đâu. Nếu không phải là chí đồng đạo hợp, cái gọi là nói chuyện không hợp thì không nói được, thì sẽ mệt mỏi. Cho nên phải học chư Phật Bồ tát, khẳng định tất cả chúng sanh vốn là Phật. Lão Tổ tông của Trung quốc cho chúng ta biết, nhân tánh bản thiện, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, chúng ta dùng thái độ này nhìn người khác, thì cả vũ trụ này đều là người thiện, không có người ác. Người ác là gì? Là họ gặp phải ác duyên nên học theo thói hư, đó là tạm thời thôi, họ sẽ quay đầu, bởi vì tự tánh của họ là bản thiện. Cho nên đối với những người làm ác, bạn sẽ không trách họ, bạn thấy họ làm ác, cũng gật đầu mỉm cười, làm cũng hay đấy, làm việc xấu. Làm việc xấu là gì? Họ có báo, họ có ác báo, ở trong ác báo, ở trong sự thọ báo, họ sẽ tỉnh ngộ. Nghĩa là tâm lành hiển hiện, họ sẽ tỉnh ngộ, trình độ tỉnh ngộ sâu thì vĩnh viễn họ không làm việc xấu nữa, giác ngộ tạm thời cũng là khó rồi. Cái gọi là tâm lành hiển hiện, thì nghiệp của người này được tiêu rất nhiều, nếu có cơ hội gặp được ác duyên nữa, thì họ lại tạo nghiệp, đó là vì họ không ngộ thấu triệt, họ phục hồi tạo nghiệp.

Nói tóm lại, tạo nghiệp thọ báo, thọ báo lại tạo nghiệp. Ở trong đây số lần nhiều rồi, họ cảm thấy rất phiền, họ cảm thấy đúng thật là khổ, thì có thể triệt để quay đầu. Cho nên giáo dục quan trọng hơn bất cứ thứ gì, không thể bỏ qua. Phải khẳng định tất cả hữu tình chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh nghĩa là giác, đặc biệt nhấn mạnh sự giác này. Vô tình chúng sanh đều có pháp tánh, pháp tánh và Phật tánh là một tánh. Chúng ta nói vô tình là thực vật, khoáng vật, trong tánh nhất định có kiến văn giác tri, ngày nay chúng ta chứng thực, thực vật có kiến văn giác tri, khoáng vật có kiến văn giác tri. Kiến văn giác tri là đức năng trong tự tánh, bất sanh bất diệt. Mê rồi thì kiến văn giác tri biến thành thọ tướng hành thức, biến thành A Lại da, A Lại da có thọ tướng hành thức. Sau khi giác ngộ, thọ tướng hành thức biến thành kiến văn giác tri, thọ tướng hành thức tạo nghiệp, kiến văn giác tri không tạo nghiệp. Không giống nhau! Khẳng định tất cả pháp, pháp ở đây chính là trong kinh đức Phật nói, hiện tượng chúng duyên

hòa hợp mà sanh khởi, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Ở trong đây mê rồi, nghĩa là ở trong lục đạo, thì chắc chắn có thọ tướng hành thức. tiến sĩ Giang Bồn người Nhật làm thực nghiệm nước, nước có thọ tướng hành thức. Tôi nghe nói ở Đài Loan còn có một số bạn nhỏ làm thực nghiệm, dùng trái cây, dùng thực vật, dùng cơm, dùng bánh bao để làm thực nghiệm, cũng phát hiện ra trong sự thực nghiệm này, đã hiển thị rất rõ ràng, trong chúng có thọ tướng hành thức. Nó hiểu được ý của con người, nó biết được bạn thích nó, biết được bạn ghét nó, nó có cảm thọ. Cho nên chúng ta khẳng định, bản năng của tự tánh là kiến văn giác tri, đức hạnh của tự tánh là nhân từ bác ái, nhân từ bác ái là tánh đức, trong tự tánh vốn sẵn có, cho nên tôn giáo nào cũng nói về ái. Ái ở đây không phải là tình cảm, mà là trí huệ. Ái của tình cảm là giả, chẳng phải chân, bởi vì nó sẽ thay đổi, ái của trí huệ là vĩnh hằng bất biến. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch rồi, chắc chắn bạn sẽ sanh tâm cảm ơn tất cả chúng sanh. Bồn lai hòa mục, đó là sự thật, không phải giả đâu. Vũ trụ là một bầu hòa khí, nếu bạn không hòa, bạn sẽ bị bệnh, là bạn có vấn đề rồi. Cơ thể của chúng ta, thân tâm là một bầu hòa khí, thì con người mạnh khỏe sống lâu, nếu như không hòa, thì sẽ có vấn đề. Hòa duyệt, bạn xem người đó hoan hỷ, tướng hỷ duyệt. Bạn nhìn biểu hiện trên khuôn mặt của người đó, là một người ưu tư phiền não, chắc chắn họ bị bệnh. Bạn thấy người kia vui mừng hớn hở, rất hoạt bát, giống như một đứa trẻ vậy, thì làm gì họ bị bệnh, gọi là thuận dương chi thể. Thuận dương chi thể này, làm thế nào để duy trì đến già mà không suy? Công phu. Sống đến 100 tuổi rồi mà vẫn như một đứa trẻ vậy, ngây thơ lãng mạn như thế, hoạt bát tự tại như thế, đây chính là lợi ích của Phật pháp, là lợi ích của văn hóa truyền thống. Bạn thật sự học, thì thật sự được như vậy, thân tâm khinh an, không có phiền não, không có ưu tư. Vấn đề phức tạp nào đến trước mặt, dùng trí huệ giải quyết. Nên nhớ, không phải dùng tri thức, mà là dùng trí huệ. Cho nên vĩnh viễn là cảm ơn tất cả, cảm ơn tất cả con người. Người tốt với tôi tôi cảm ơn họ, người không tốt với tôi tôi cũng vẫn cảm ơn họ. Vì sao vậy? Vì họ thành tựu cho tôi, nếu không có những cảnh giới này, thì tôi đến đâu để học tập? Cảm ơn tất cả động thực vật, cảm ơn sơn hà đại địa. Cho nên hàng ngày chúng ta lạy Phật, lạy cuối cùng là lạy ai vậy? Lạy thập phương sát độ vi trần thế giới, đó là cảm ơn đại địa, thập phương sát độ vi trần thế giới, đó là vô lượng vô biên, toàn là tự tánh biến hiện ra. Nhất định phải biết, bồn lai hòa mục, cho nên tinh cầu trong thái không vận hành hòa mục, nó không đụng chạm nhau, nó tuần hoàn ở một quỹ đạo nhất định, không hề sai chạy một chút nào. Nhưng bạn nên biết rằng, nếu như tâm con người loạn, suy nghĩ lung tung, thì tinh cầu có thể ra khỏi quỹ đạo. Nếu như tinh cầu ở trong tình trạng như vậy, chúng ta giúp nó bằng cách nào đây? Phục hồi lại chánh niệm, chúng ta đẩy làn sóng này cho nó, thì có thể ảnh hưởng đến nó. Làn sóng thuần chánh, làn sóng thuần tịnh, sẽ giúp nó, tu sửa lại quỹ đạo cho nó. Thứ này chẳng phải là huyền học đâu, trong Phật pháp thật sự có lý luận, có đạo lý nguyên tắc, hòa mục tương xử, bình đẳng đối đãi. Quan trọng nhất là nhân sự hoàn cảnh, làm thế nào để sống tốt với người? Người ta không tốt với mình, mình có thể dùng hòa mục đối với họ, dùng tâm bình đẳng đối với họ, như thế mới có thể cải thiện được.

Họ đối với mình không tốt, mình đối với họ càng không tốt, đối lập, thì bạn vĩnh viễn là đối lập, ở trong đây sẽ sinh ra mâu thuẫn, sẽ sinh ra xung đột. Xung đột cao lên, thì là đấu tranh, đấu tranh lên cao nữa, thì ngày nay là chiến tranh. Chiến tranh ngày nay, vũ khí hạt nhân, có ghê gớm không? Hòa bình từ đâu mà có? Hòa bình từ nội tâm của chính mình giác ngộ, thì sẽ có hòa bình, không giác thì hòa bình vĩnh viễn không đến. Cho nên đối với người cần nên hổ tương bao dung, hổ tương tôn kính, hổ tương tin tưởng, hổ tương quan hoài, hổ tương lo lắng, hổ tương hợp tác. Bạc cổ nhân ở Trung quốc nói đồn luân tận phận, mới có thể làm được viên mãn, như thế mới giống một con người chứ, con người phải như vậy. Nếu như mấy điều này mà không làm được, thì không giống một con người, hoặc là không giống một con người bình thường. Phật Bồ tát là một người bình thường, người Trung quốc nói: Thánh hiền, quân tử là người bình thường. Những người bình thường này là bậc mô phạm của chúng ta, chúng ta nên nghiêm chỉnh nỗ lực.

Cho nên vô tạo vi nguyên, câu này nói rất hay, không có tạo tác, không có tạo tác, vô tạo ở đây, rất gần với Vô vi mà Đạo Giáo của Trung quốc nói, vô vi nhi vô sở bất vi. Đạo Phật thì nói, “tác nhi vô tác, vô tác nhi tác”, là ý này. Công hiến cho xã hội, công hiến cho đại chúng, nhất định không kể công, trong tâm thanh nhiên như không, làm rồi mà cũng như chưa làm vậy, vĩnh viễn bảo trì Thanh tịnh Bình đẳng Giác, không bị môi trường bên ngoài ảnh hưởng. Trí huệ của đức Phật có được là làm như vậy.

“Kinh trung sở diễn, bất khả tư nghi”, những điều trong kinh nói không thể nghĩ bàn, “hoặc hữu phản phúc, nan liễu nan minh”. Điều này chúng ta thường gặp phải, “thô dĩ lục sự khả tri kỳ ý”, những lời này đều do đức Phật nói, vì đối tượng đức Phật nói kinh không giống nhau. Ngày nay bạn nhìn thấy chưa chắc đã phải là đối với căn cơ của bạn, đối với căn cơ của bạn, bạn rất dễ hiểu, không phải đối với căn cơ của bạn, bạn không dễ dàng lý giải được. Nhưng khi đức Phật còn tại thế, ngài nói cho chúng ta biết sáu việc, đối với người bình thường mà nói, thì đều có thể lý giải được, rốt cuộc đức Phật đã nói gì?

Thứ nhất là chánh đạo, nghĩa là kinh điển đức Phật nói, chỉ ý thâm áo, vô tác vô vi, vô hành vô đắc, tự nhiên đạo hợp, gọi là chánh đạo. Nói cách khác, chánh đạo nghĩa là hoàn toàn tùy thuận tự tánh, chắc chắn không trái ngược lại với tự tánh. Chánh đạo của Phật pháp là gì? Chính là thập thiện nghiệp đạo, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, chắc chắn tương ưng với thập thiện, rất tự nhiên, đây là chánh đạo, nếu trái ngược lại, là đi sai đường rồi, bạn đã đi vào con đường tà đạo. Thập thiện là tánh đức, thập ác là hoàn toàn trái ngược lại với tánh đức, thế là mê rồi. Ở trong đây hai câu quan trọng nhất là, vô tác vô vi, tác mà vô tác, vi mà vô vi, hành mà vô hành, đắc mà vô đắc. Một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài đã thị hiện như vậy cho chúng ta thấy. Bạn xem cuộc sống hàng ngày của ngài trong suốt 49 năm, công việc của ngài là giảng dạy, có phải như vậy không? Cho nên ngài có thể ở trong cuộc sống hàng ngày, trong việc giảng

dạy, trong việc ứng phó, ngài đều có thể làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Nhưng mà khi ngài tiếp chúng, nét mặt luôn mỉm cười. Năm đức của Không Phu Tử là ôn, lương, cung, kiệm, nhượng. Chúng ta thấy được ở trên người đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đối với người cung kính, khiêm hạ, lễ nhượng, bạn quan sát kỹ, bạn sẽ thấy được hết, đây gọi là chánh đạo.

Thứ hai là thiện quyền. Thiện là thiện xảo, quyền là biến hóa, nó không phải là một pháp, tùy cơ mà biến đổi, vô cùng hoạt bát. Nghĩa là đức Phật nói kinh, thiện quyền biến hóa, không có phương sở, hoặc xuất hoặc xứ, đều thuận cơ nghi, tùy loại khai diễn, khiến người ngộ giải, tất đặc chứng nhập, gọi là thiện quyền. Ở trong đây có một câu khó hiểu là hoặc xuất hoặc xứ, đây là lời nói của người xưa, nếu dùng cách nói ngày nay thì bạn sẽ dễ hiểu thôi, chúng ta nói hoặc tiến hoặc thoái, thì mọi người dễ hiểu. Xuất nghĩa là tiến, xứ nghĩa là thoái. Thật sự gọi là tùy cơ, không có phương pháp nhất định, không có định pháp để nói, hoàn toàn tùy thuận chúng sanh. Cho nên đức Thế Tôn từng dạy rằng, trong suốt 49 năm ngài không nói một lời nào hết. Câu này là thật đó không phải giả đâu, nghĩa là không nói một câu nào theo ý của riêng mình, đều là người khác. Bạn hỏi điều gì thì trả lời bạn điều đó, cho nên ngài nói suốt cuộc đời ngài không nói qua một câu Phật pháp nào, đều do người khác hỏi, không có phương sở, thiện quyền không có phương sở. Điều thuận cơ nghi, nghĩa là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Tùy loại mà khai diễn, khai là khai thị, nghĩa là nói với họ. Diễn là biểu diễn, đức Phật đã làm cho họ thấy, mục đích là giúp cho người ngộ giải, khai ngộ, sau khi khai ngộ họ mới có thể chứng nhập. Khai diễn ở đây, với khai thị trong kinh Đại thừa, ý nghĩa giống nhau. Biểu diễn ở đây chẳng phải là mô phạm sao? Thị là mô phạm, làm cho mình thấy, diễn cũng có nghĩa là như vậy, diễn và thị có ý nghĩa giống nhau. Cho nên đây là thiện quyền, trước đây chúng ta có học, cứu cánh phương tiện có nghĩa là thiện quyền.

Thứ ba là chí giáo: Ở đây càng nói chúng ta càng dễ hiểu. Nghĩa là Như Lai nói kinh, vì chúng sanh mà chỉ ra tội phước, khiến cho họ biết được, làm nhân gì thì được quả đó. Không có chuyện làm thiện bị tội, làm ác được phước, hiểu rõ việc này, chí vi dễ hiểu, là chí giáo, chí là nói đến chỗ cuối cùng. Ở trong điều này nói về nhân quả, nhân quả là sự thật, tuyệt đối không giả đâu. Bạn làm thiện chắc chắn có thiện báo, bạn tạo ác chắc chắn có ác báo. Bản thân mình cần nên hiểu tự cầu đa phước. Quá khứ không biết nên tạo nhiều ác nghiệp, có thể tha thứ được, ngày nay biết rồi, quyết tâm sửa đổi, toàn tâm toàn lực tu thiện tích đức, thì tiền đồ của chúng ta càng ngày càng sáng ngời, càng ngày càng hạnh phúc. Sáng ngời và hạnh phúc chẳng phải do người khác cho chúng ta đâu, là do bản thân bạn tạo nhân, thì bản thân bạn chắc chắn được quả báo tốt. Xã hội ngày nay ra nông nổi này là nguyên nhân gì vậy? Là do mọi người không hiểu được nghiệp nhân quả báo, cho rằng mình rất thông minh, lương tâm bị che khuất, có thể chiếm đoạt những thứ của người khác, tưởng rằng đó là tài năng của mình, sai rồi! Bạn có năng lực cướp đoạt đồ của người khác, thế lực của người khác không mạnh như

bạn, không thắng được bạn, bạn đoạt được rồi, bạn có thể hưởng thụ được không? Số của bạn không có phước báo đó, thì sau khi chiếm đoạt được tự nhiên tai nạn sẽ đến, bạn vẫn không đạt được, đây là sự thật, không phải giả đâu.

Gần đây tôi đọc một cuốn sách, Khai Tát Đại đế của đế quốc cổ La Mã, phái binh đoàn xâm lược Trung Quốc, mười mấy vạn binh, sau khi đến Trung Quốc đều chết hết. Những vong hồn này gặp được Bồ tát, Bồ tát đã cứu họ, thật đáng thương! Hàng ngày chịu lạnh chịu đói, không tìm được một nơi để ở, Bồ tát mừng 1 ngày rằm, đã cho họ một ít đồ ăn, nói với họ, Trung Quốc không phải là của quý vị, quý vị đến đây làm gì? Tôi đọc đến câu này, tôi rất cảm động, chẳng phải của bạn thì bạn không lấy được! Khi bạn muốn chiếm đoạt, bạn phải trả giá rất đau khổ, mà vẫn không đạt được, bạn xem mười mấy vạn người chết ở Trung Quốc, có bi thảm không! Khiến tôi nhớ đến người Nhật xâm lược Trung Quốc, muốn chiếm lãnh Trung Quốc, Trung quốc không phải là của họ, đánh 8 năm trời, cuối cùng cũng đầu hàng. Cá nhân con người cũng như vậy, chúng ta chiếm đoạt đồ của người khác, trộm đồ của người khác, số có, số của bạn không có, thì trộm cũng trộm không được, chiếm cũng chiếm không được. Bạn lấy được đồ rồi, thì tai họa cũng ập đến, tai nạn cũng ập đến. Vì sao có người cướp, trộm mà họ không bị tai nạn? Trong nhân quả nói rằng, chẳng phải không có quả báo, mà là thời chưa đến, đến thời rồi thì tất cả thọ báo hết. Vì sao chưa đến thời? Bởi vì trong đời quá khứ bạn tu quả báo rất lớn, phước đó đang che chở cho bạn, Nhưng mà cái phước đó bạn mau chóng hưởng tận, sau khi hưởng tận thì quả báo lập tức hiện tiền, đạo lý nhất định mà, hà tất phải làm cái việc ngốc đó! Bạn vì sự sinh tồn, người ta cũng vì sự sinh tồn, vì sự sinh tồn của mình mà không để cho người khác sinh tồn, đó là không có đạo lý, như vậy sẽ bị quả báo tốt sao? Trời đất không dung. Người ta là một quốc gia nhỏ bé, không có cách nào chống cự lại bạn, bạn to khỏe, thì ông trời đến trừng trị bạn, đó là trời đất không dung, bạn có thể trốn chạy được sao? Ngày nay người ta không nói đến những vấn đề này, trong xã hội không còn nghe thấy nữa, khi tôi còn trẻ tôi thường nghe thấy, trong xã hội còn có người nói đến, 60 năm về trước rồi. Xã hội ngày nay không nghe được âm thanh này nữa, cho nên thật sự gọi là vô pháp vô thiên, vấn đề này rất trầm trọng. Cho nên nhất định phải tin nhân quả, bạn gieo nhân tốt, chắc chắn có quả báo tốt.

Thứ tư là hướng dẫn, nghĩa là Như Lai nói kinh vì những người ngu si mê muội khó bề khai hóa, dạy hạng người này rất khó khăn. Cho nên hiện đời có thể gặp được nhân duyên quả báo vân vân, khuyên dụ hướng dẫn, khiến cho họ hoan hỷ tin theo mà sanh chánh tín, đó là hướng dẫn. Đây là phương pháp đức Phật thường dùng, rất hiệu quả. Bạn đối với người bạn cùng, đối với người ngu si, bạn giảng những đạo lý rất sâu thì họ không hiểu được. Bạn kêu họ đến học kinh, ngày ba bữa cơm tôi còn ăn chưa no, thì lấy đâu ra thì giờ để học những thứ này, học những thứ này có thể ăn được không? Lúc tôi mới học Phật, các bạn đến từ Mỹ đều hiểu được, khi tôi còn trẻ, có một chút trí huệ, không có phước báo, cho nên cuộc sống vô cùng vất vả, hơn nữa lại đoán mệnh.

Bản thân tôi hiểu rất rõ, thọ mạng của tôi là 45 tuổi, cho nên tôi học Phật, định thọ mạng đến 45 tuổi là vãng sanh, cho nên có thể buông bỏ, thầy giáo kêu tôi buông bỏ, tôi có thể buông bỏ được, biết được thọ mạng không dài. Vì sao cuộc sống lại vất vả như vậy? Vì đời trước không tu phước. Thầy bói nói, kho tiền của bạn trống không, đúng vậy. Cho nên Chương Gia đại sư rất giỏi, ngài đã nhìn thấu hết, ngài dạy tôi tu bố thí, tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu vô úy bố thí. Tôi thưa với ngài rằng, tôi nói, mỗi tháng tiền lương của con rất ít, con không có tiền để bố thí. Ngài hỏi tôi, có một cách không? Một cách thì được. Một đồng có được không? Một đồng thì hơi miễn cưỡng. Thầy cứ từ một cách một đồng đó mà bố thí. Tôi rất nghe lời! Sau này đúng là càng bố thí càng nhiều. Bạn xem những năm gần đây, mỗi năm tôi bố thí, hầu như gần một ngàn vạn đô la. Tiền từ đâu mà có? Tôi không biết, vốn là không nghĩ đến, chứng minh trong kinh đức Phật nói, tiền tài từ đâu mà có? Từ bố thí mà có, càng xả càng nhiều. Trí huệ từ đâu mà có? Từ pháp bố thí mà có. Mạnh khỏe trường thọ từ đâu mà có? Từ bố thí vô úy mà có. Bạn chỉ cần thật sự tu ba loại bố thí này, những điều bạn cầu như tiền tài, trí huệ, mạnh khỏe trường thọ đều được. Bản thân tôi đây làm mô phạm, năm 45 tuổi tôi bị bệnh, năm hơn một tháng, sau khi khỏi rồi thì không còn bị bệnh nữa, làm gì vậy? Chính là làm ba việc này. Ba việc này làm có hiệu quả nên tôi nghiêm chỉnh làm, tôi vĩnh viễn không buông bỏ, không nên nghĩ đến bản thân, bản thân mình chuyện gì cũng có người lo cho, bạn xem có tự tại không, không cần phải lo lắng một tí nào, dùng hết sức mình đi bố thí, có vui không, có tự tại không!

Thứ năm là phước đức, nghĩa là đức Phật nói kinh vì khiến cho chúng sanh, tu hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ vân vân, điều phục chư căn, không hề phóng dật, thì được phước báo nhân thiên, trường lạc vô cùng, đây là phước đức, điều này mỗi con người chúng ta đều muốn làm. Tôi theo Chương Gia đại sư 3 năm, điều này Chương Gia đại sư thường nói với tôi, chỉ cần thật sự tu, thì thật sự tích lũy phước đức. Phước đức này chẳng những có thể độ được chính mình, mà còn có thể độ chúng sanh, có thể độ những tai nạn của thế gian này. Chỉ là những vị lãnh đạo trong các quốc gia này, tôi có duyên gặp gỡ họ, họ không thể tiếp nhận lời khuyên của tôi, nếu như họ có thể tiếp nhận lời khuyên của tôi, thì sẽ hóa giải được rất nhiều vấn đề. Đây là sự thật, không giả đâu.

Cuối cùng là cấm giới, nghĩa là khuyên chúng ta trì giới. Nghĩa là đức Phật nói kinh, chế các giới cấm, khiến cho tất cả chúng sanh, thu nhiếp thân khẩu ý, thanh tịnh không phạm, thì có thể siêu thoát ba đường khổ, đây là cấm giới. Đây là nâng cao lên, nghĩa là từ phước báo, bạn xem hướng dẫn, phước đức đến giới cấm, đó là từng bước từng bước hướng thượng mà nâng lên. Có thể trì giới, có thể niệm Phật, thì có thể siêu thoát lục đạo luân hồi, chắc chắn ở trong Tịnh độ tông, tu trì danh niệm Phật, cầu sanh tịnh độ. Cho nên người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đối với giới luật phải coi trọng. Giới luật không cần nhiều, Ngũ giới Thập thiện nhất định bạn phải làm được. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập niết bàn, ngài đã để lại cho hàng đệ tử đời sau hai câu, hai

câu này vô cùng quan trọng, một đời ngài đã làm cho chúng ta thấy. Ngài A Nan hỏi đức Phật: Khi ngài còn tại thế chúng con đều nương theo ngài, ngài nhập niết bàn rồi chúng con lấy ai để làm thầy? Đức Phật không chỉ định người nào, đức Phật chỉ nói: “Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”, có thể trì giới, có thể chịu khổ, thì bạn có thể thành tựu. Một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni ba y một bình bát, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây. Khi đức Phật nhập niết bàn là ở ngoài rừng, chứ không phải ở trong nhà. Biểu diễn ở đây là gì? Biểu diễn là lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy. Người thế gian thấy cuộc sống vật chất của đức Phật Thích Ca Mâu Ni rất khổ, kỳ thật ngài vui sướng không gì bằng, bạn xem khi ngài tiếp mọi người, khuôn mặt luôn mỉm cười. Chưa bao giờ bạn thấy có một ngày nào đức Phật Thích Ca Mâu Ni, với vẻ mặt lạnh lùng không vui cả, không có, chưa bao giờ có, trong tâm ngài là hòa khí, là hoan hỷ. Trong mắt của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì tất cả chúng sanh đều là Phật, ngày nào cũng sống với Phật, thì làm sao ngài không vui được! Đức Phật nhìn thế giới, trong kinh Hoa Nghiêm nói, “tinh dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, chẳng những hữu tình chúng sanh là Phật, mà vô tình chúng sanh cũng không ngoại lệ, cũng là Phật. bạn nghĩ xem tâm như thế có rộng lớn không, tâm tình này nhẹ nhàng biết bao. Học Phật là học từ đây, có một oan gia, có một đối thủ là sai rồi, chẳng phải là oan gia đó, oan gia đó là Phật, đó là bổn thiện. Sai ở chỗ nào? Bản thân mình sai, bên ngoài không sai, bạn ra bên ngoài tìm không thấy một người sai, đều là nội tâm của mình. Chúng ta lấy tập khí phiền não xem bên ngoài, thì bên ngoài đều là phiền não. Chúng ta dùng ý niệm ác để nhìn người ta, thì người ta đều là người ác, bạn dùng Phật nhãn nhìn chúng sanh, thì tất cả chúng sanh đều là Phật. Điều này chúng ta cần nên học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 46